



Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn N, Luật sư Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 19/5/2019, Hoàng Văn T rủ Nguyễn Minh H và Nguyễn Xuân H1 đi tìm tài sản để trộm cắp tại khu vực km72 Quốc lộ 14, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47T1-181.27 chở H1, còn H đi xe mô tô nhãn hiệu Flower, biển kiểm soát 47H6-3926; khi đến khu vực trên thì không tìm được tài sản để trộm cắp nên cả ba đi về nhà của H ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. H đi trước dẫn đường, khi đến đoạn km67, Quốc lộ 14 thuộc xã C, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk thì cả ba rẽ vào đường hướng về xã E, huyện K. Khi đi ngang qua nhà ông Bùi Văn T, số 22, thôn Q, xã E, huyện K thì thấy nhà đóng cửa. H đi vào nhà con trai của ông T là Bùi Văn H2, sinh năm 1976 ở bên cạnh và hỏi con anh H2 là cháu Bùi Văn V, sinh năm 2009 xem nhà ông T có ai ở nhà không, còn T và H1 đứng ngoài đường đợi. Sau khi biết nhà ông T không có ai trong nhà, thì H đi ra nói với T và H1 đi vào lô cà phê bên cạnh nhà ông T cất giấu hai xe mô tô để vào tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, H nói H1 ở lại canh giới và trông xe, còn H lấy trên xe hai cái xà beng dài khoảng 40cm (do H cắt từ một cái xà beng dài khoảng 80cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹt) và một cái kìm cùng với T đi vào nhà ông T để trộm cắp tài sản. H và T đi đến hàng rào phía sau nhà ông T rồi dùng kìm cắt hàng rào lưới B40 đi vào phía sau nhà, rồi dùng xà beng cạy cửa sắt phía sau đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào tới phòng bếp thì T đứng cạnh cửa sổ để canh giới, còn H đi lục tìm tài sản. Tại phòng ngủ của vợ chồng ông T, H phát hiện có một két sắt nên đã gọi T lấy một chiếc chèn trong phòng trải xuống nền nhà rồi lật két sắt lên chèn và kéo ra ngoài theo hướng phía sau nhà. Lúc này H, T thấy cháu ngoại của ông T là cháu Dương Thị Vi N, sinh năm 2007 đi từ phía sau nhà ông T lên, thì cả hai sợ bị phát hiện nên đã bỏ két sắt lại và đi ra ngoài rồi cùng H1 lấy xe mô tô bỏ đi. Đi được khoảng 200m thì H1 nói: “*Nó là trẻ con, nó không biết đâu, quay lại lấy đi*”, nên cả ba quay lại. H1 ở ngoài trông xe, còn H và T vào khiêng két sắt ra ngoài. Sau đó, T ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 47T1-181.27, H và H1 bê két sắt đặt lên xe cho T chở đi theo đường lô cà phê, còn H chở H1 trên xe mô tô biển kiểm soát 47H6-3926 đi phía sau. Đi được

khoảng 01km thì xe mô tô biển kiểm soát 47T1-181.27 bị thùng xăng, nên cả ba rẽ vào rẫy của anh Bùi Thanh V trú tại thôn 4, xã Tân Lập, huyện KB. Tại đây cả ba khiêng chiếc két sắt vào trong lô cà phê, H1 đứng ngoài cảnh giới còn H và T mỗi người cầm một chiếc xà beng để đục, phá két sắt. Khi phá được cửa két sắt thì cả ba thấy có nhiều vàng dạng vàng miếng, vàng trang sức và một số giấy tờ bên trong, cả ba bỏ tất cả tài sản trong két vào một túi ni-long màu đen có sẵn trong két sắt rồi đi về nhà H. Đi được khoảng 03km thì H1 vứt bỏ hai cây xà beng và một kim bấm xuống một hồ nước dọc đường đi. Khi về đến nhà H cả ba lấy giấy tờ ra sau vườn đốt, rồi vào phòng ngủ của H chia số tài sản vừa trộm cắp được thành ba phần, mỗi người được năm miếng vàng (loại 01 lượng/01 miếng), số vàng còn lại gồm dây chuyền, nhẫn, lắc tay, hoa tai chia đều cho cả ba.

Sau khi chia số vàng trộm cắp được, H1 và T đi xe buýt lên thành phố B rồi đón xe khách đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Cùng ngày, H1 đến một tiệm vàng trên đường 2 tháng 4, gần chợ Vĩnh H2 thuộc thành phố N bán hai nhẫn vàng được 7.000.000 đồng. Sáng ngày 20/5/2019, H1 bán hết số vàng trang sức của H1 và T tại tiệm vàng đã bán trước đó và một tiệm vàng khác (hai tiệm vàng cách nhau khoảng 30m) được khoảng 80.000.000 đồng. Ngày 21/5/2019, H1 và T đón xe khách đến thành phố T, tỉnh Phú Yên bán hết số vàng miếng, tại tiệm vàng thứ nhất gần một khu chợ, H1 vào bán hai miếng vàng được khoảng 70.000.000 đồng, đến tiệm vàng thứ hai (cách tiệm thứ nhất khoảng 30m) bán ba miếng vàng được khoảng 100.000.000 đồng, đến tiệm vàng thứ ba (cách tiệm thứ hai khoảng 900m) bán ba miếng vàng được khoảng hơn 100.000.000 đồng. Còn T tự bán hai miếng vàng tại một tiệm vàng ở thành phố N được khoảng 70.000.000 đồng. Số tiền sau khi bán số vàng trên, T và H1 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Minh H, số tài sản được chia trong vụ trộm cắp tài sản H mang cất giấu tại nhà. Đến tháng 7/2019, H đến một tiệm vàng gần chợ thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk bán ba miếng vàng được khoảng 110.000.000 đồng. Khoảng một tháng sau, H đem số vàng còn lại đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bán cho một tiệm vàng được khoảng 130.000.000 đồng. Tổng cộng H bán được khoảng 240.000.000 đồng. Số tiền trên, H đã cho mẹ vợ là bà Phạm Thị Hoàn mượn 150.000.000 đồng; cho bạn là anh Nguyễn Đức Giang mượn 50.000.000 đồng; cho cậu là anh Trần Văn Tinh mượn 30.000.000 đồng, còn khoảng 10.000.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: 15 miếng vàng loại 99,99%, nhãn hiệu SJC, trọng lượng mỗi miếng 01 lượng; 01 lắc đeo tay vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 02 lắc đeo tay vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 04 chỉ;

02 dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 12 nhẫn vàng tròn trơn 24k, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ; 12 nhẫn vàng tròn trơn 24k, trọng lượng mỗi nhẫn 0,5 chỉ; 01 vòng đeo cổ vàng 24k hình tròn, trọng lượng 07 chỉ; 01 vòng đeo cổ vàng 24k hình tròn, trọng lượng 04 chỉ. Tại thời điểm ngày 19/5/2019 có tổng giá trị: 689.542.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) kết sắt Việt Nhật kích thước (696 x 446 x 355)mm, mua năm 2011, giá trị còn lại là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Quá trình xác minh, ngày 17/9/2020 Giá vàng 99,99%, nhãn hiệu SJC, mỗi miếng 01 lượng có giá: 56.100.000 đồng; giá vàng 24k 01 chỉ có giá 5.350.000 đồng.

**Với các nội dung trên,**

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 17/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Xuân H1, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/9/2020, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng hành vi và tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi và tội danh mà Toà án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng với hành vi mà bị cáo và các đồng phạm đã thực hiện. Chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, những người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 19/5/2019 tại số 22, thôn Quang Trung, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hoàng Văn T cùng Nguyễn Minh H, Nguyễn Xuân H1 đã trộm cắp của gia đình ông Bùi Văn T một két sắt và 15 miếng vàng loại 99,99%, nhãn hiệu SJC, trọng lượng mỗi miếng 01 lượng và số vàng nữ trang ở bên trong két sắt, với tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 690.142.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: vụ án do các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội từ trước, với quyết tâm cao, tài sản chiếm đoạt rất lớn. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng rủ các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Xuân H1 đi tìm tài sản để trộm cắp, bị cáo là người thực hành tích cực trực tiếp đột nhập, chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như: Quá trình điều tra, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Sau khi đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp, mức án này là không nặng, đảm bảo tính răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, về Biên lai nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm (do anh Hoàng Văn Mạnh nộp thay bị cáo - Biên lai thu tiền số 0002574 ngày 23/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) là khoản tiền phải nộp cho Nhà nước theo bản án sơ thẩm, không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Xuân H1, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (thay cho TB kết quả xét xử);
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Cường**